

Xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực học sinh trong Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Bùi Ngọc Diệp*¹, Nguyễn Thị Thu Thảo²,
Nguyễn Hà My³, Nguyễn Huyền Trang⁴

* Tác giả liên hệ

¹ Email: diepbn@vnies.edu.vn

² Email: thaont@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
52 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

³ Email: nhmy.3110@gmail.com

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
136 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy,
Hà Nội, Việt Nam

⁴ Email: nguyenhuyentrangbdc@gmail.com

Trường Bồi dưỡng cán bộ Giáo dục Hà Nội
Số 36 phố Mạc Thái Tổ, Yên Hòa, Cầu Giấy,
Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Chuẩn đánh giá năng lực học sinh là việc đánh giá năng lực dựa trên một tiến trình hoặc mục đích rõ ràng cho phép xác định mức độ thực hiện yêu cầu cần đạt của chương trình với từng học sinh. Chuẩn đánh giá năng lực học sinh trong Hoạt động trải nghiệm cho phép cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học xây dựng các công cụ đánh giá, thiết kế và điều chỉnh việc tổ chức hoạt động nhằm giúp học sinh hình thành và phát triển các năng lực đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Bài viết đề cập đến vấn đề đánh giá năng lực học sinh, Chuẩn đánh giá và quy trình xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực học sinh trong Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học.

TỪ KHÓA: Chuẩn đánh giá, năng lực, hoạt động trải nghiệm, Chuẩn đánh giá năng lực, Chương trình Giáo dục phổ thông.

→ Nhận bài 28/9/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 10/10/2023 → Duyệt đăng 15/11/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12311109>

1. Đặt vấn đề

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, Hoạt động trải nghiệm (cấp Tiểu học) và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (cấp Trung học phổ thông) là hoạt động giáo dục, do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội, phù hợp với lứa tuổi; từ đó phát triển các năng lực để ngày càng hoàn thiện bản thân, phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động và tinh thần tự học, làm chủ cuộc sống [1]. Cùng với việc dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học, thì công tác kiểm tra, đánh giá kết quả tham gia Hoạt động trải nghiệm cũng cần phải được đổi mới sang hướng đánh giá năng lực học sinh. Để thực hiện được mục tiêu này đối với Hoạt động trải nghiệm, điều cần thiết là phải xây dựng được chuẩn đánh giá năng lực cho học sinh.

Dựa vào yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, quan sát quá trình tham gia hoạt động của học sinh và đối chiếu với kết quả thực hiện nhiệm vụ của các em, giáo viên đưa ra đánh giá về mức độ hoàn thành của học sinh. Theo Nguyễn Thị Liên (2016) [2], việc thực hiện đánh giá năng lực học sinh trong hoạt động trải nghiệm có những điểm riêng cần lưu ý; cụ thể là, đánh giá năng lực của học sinh trong Hoạt động

trải nghiệm là xác định khả năng tham gia, thể hiện ở kỹ năng hoạt động, giao tiếp của các em trong những tình huống phong phú, đa dạng. Đánh giá cá nhân học sinh trong Hoạt động trải nghiệm là sự xem xét mức độ hoàn thành các mục tiêu đã đề ra ban đầu, bao gồm mức độ hiểu biết của học sinh về nội dung các hoạt động trải nghiệm; trình độ đạt được các kỹ năng khi tham gia hoạt động trải nghiệm; thái độ, tình cảm của học sinh đối với hoạt động trải nghiệm để từ đó hình thành các năng lực và phẩm chất mà chương trình đã đề ra. Một số hình thức đánh giá thường được sử dụng trong Hoạt động trải nghiệm như: quan sát, phiếu hỏi, bài viết, tọa đàm, giao lưu và trình diễn...

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, giáo viên gặp nhiều khó khăn khi xác định mức độ hoàn thành các nhiệm vụ của học sinh so với yêu cầu cần đạt của chương trình. Thực trạng này do nhiều nguyên nhân: Thứ nhất, người đánh giá chưa xác định được mối liên hệ giữa các yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm với các năng lực cần đánh giá; Thứ hai, chưa có tài liệu hướng dẫn nào đưa ra các mức độ cụ thể tương ứng với từng yêu cầu cần đạt. Do vậy, người đánh giá chỉ xác định được học sinh có thực hiện được yêu cầu cần đạt đó hay không chứ chưa xác định được mức độ đạt được của học sinh với từng năng lực cụ thể. Từ đây có thể thấy, việc đánh giá năng lực của học sinh trong hoạt động trải nghiệm hiện nay còn mang nhiều cảm tính. Để đảm bảo tính khách quan cần xây dựng

hệ thống chuẩn đánh giá để nhà giáo dục có cơ sở thực hiện việc đánh giá năng lực học sinh trong hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học. Bài viết đưa ra những vấn đề bàn luận về năng lực của học sinh trong Hoạt động trải nghiệm và việc xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực học sinh trong Hoạt động trải nghiệm nhằm mục đích đánh giá sự tiến bộ của người học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Năng lực học sinh trong hoạt động trải nghiệm

Dưới góc nhìn của các nhà tâm lý học, năng lực là một thuộc tính tâm lý phức hợp, là điểm hội tụ của nhiều yếu tố như tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, kinh nghiệm, sự sẵn sàng hành động và trách nhiệm đạo đức. Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) cho rằng: “Năng lực là khả năng đáp ứng một cách hiệu quả những yêu cầu phức hợp trong một bối cảnh cụ thể”. Định nghĩa này nhấn mạnh vào hiệu quả giải quyết vấn đề thực tiễn của mỗi cá nhân nhưng chưa đưa ra được các thành tố của năng lực [3]. Theo tác giả Weinert (2001): “Năng lực là tổng hợp các khả năng và kỹ năng sẵn có hoặc học được cũng như sự sẵn sàng của học sinh nhằm giải quyết những vấn đề nảy sinh và hành động một cách có trách nhiệm, có sự phê phán để đi đến giải pháp”. Với cách định nghĩa này, Weinert đã đưa ra các thành tố của năng lực và chú trọng vào tính trách nhiệm khi giải quyết vấn đề của từng cá nhân [4]. Tác giả Đặng Thành Hưng cho rằng, năng lực là thuộc tính cá nhân giúp cá nhân thực hiện hiệu quả các hoạt động nhất định trong một điều kiện, hoàn cảnh cụ thể: “Tổ hợp những hành động vật chất và tinh thần tương ứng với dạng hoạt động nhất định dựa vào những thuộc tính cá nhân (sinh học, tâm lý và giá trị xã hội) được thực hiện tự giác và dẫn đến kết quả phù hợp với trình độ thực tế của hoạt động” [5]. Tuy tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau, song có thể thấy khi nói đến năng lực, các quan điểm trên đều đề cập đến thành tố và con đường để hình thành và phát triển năng lực.

Tiếp thu quan điểm của các nhà giáo dục thế giới và Việt Nam, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã đưa ra định nghĩa về năng lực học sinh: “Năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển dựa trên tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể” [6]. Năng lực là sự kết hợp hài hòa kiến thức, kỹ năng, thái độ và được thể hiện sự “kết hợp” này qua khả năng hành động hay thực hiện các nhiệm vụ hiệu quả, muốn hành động và sẵn sàng hành động để đạt mục tiêu đề ra. Trong quá trình giáo dục, giáo viên cần chú ý về việc tạo động cơ, thúc đẩy ý chí, sự tự tin và

trách nhiệm với bản thân và xã hội khi giải quyết vấn đề của học sinh.

Chương trình Hoạt động trải nghiệm được ban hành kèm theo Thông tư 32 xác định các năng lực cần hình thành cho học sinh tiểu học bao gồm các năng lực chung được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và các năng lực đặc thù, đó là năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp [1].

2.2. Chuẩn đánh giá năng lực học sinh tiểu học

2.2.1. Chuẩn đánh giá

Đánh giá dựa trên tiêu chuẩn hay Chuẩn đánh giá là việc đánh giá dựa trên một loạt tiến trình/mục tiêu/mục đích rõ ràng được coi là cần thiết đối với những học sinh được đánh giá. Đánh giá dựa trên tiêu chuẩn cho phép xác định không chỉ liệu học sinh có tiến bộ tốt hay không mà còn xác định các lớp học, trường học hay thậm chí các tỉnh thành phố và quốc gia có tiến bộ tốt hay không [7]. Trong những năm gần đây, đã có sự chuyển đổi sang đánh giá dựa trên hệ thống các tiêu chuẩn ở nhiều trường học trên toàn thế giới. Tuy nhiên, trong khi những bài kiểm tra này cố gắng hướng tới một bộ tiêu chuẩn mong muốn một cách công khai thì các tiêu chuẩn đó lại chưa được xác nhận [7].

Chuẩn đánh giá được xây dựng dựa trên ý tưởng rằng, kết quả đánh giá học sinh phải có ý nghĩa, kì vọng đối với người học phải được xác định rõ ràng, học sinh phải có nhiều cơ hội để thể hiện khả năng và thành tích, kết quả thực hiện nhiệm vụ phải được thể hiện một cách tường minh. Chuẩn đánh giá được đưa ra cho phép học sinh học theo tốc độ của riêng mình và hiểu rằng, không phải học sinh nào cũng thành công ngay lần thử đầu tiên. Do đó, học sinh sẽ nhận được những phản hồi, nhận xét mang tính mô tả để các em có thể cải thiện việc thực hành hay điều chỉnh bản thân, giúp các em tiến bộ mỗi ngày.

2.2.2. Chuẩn đánh giá năng lực học sinh tiểu học

Baartman và cộng sự (2006) nhận định rằng, việc giảng dạy và học tập ngày càng dựa trên năng lực, dẫn đến nhu cầu về các phương pháp đánh giá để xác định đầy đủ việc tiếp thu năng lực bởi vì đánh giá năng lực là một công việc phức tạp nên một phương pháp đánh giá duy nhất dường như là không đủ. Điều này đòi hỏi chương trình đánh giá năng lực cần kết hợp các cách thức đánh giá khác nhau, nhóm tác giả đã đề xuất một khung gồm các tiêu chí để thực hiện đánh giá năng lực của học sinh [8].

Một số nghiên cứu khác cũng nghiên cứu vấn đề đánh giá năng lực của người học. Ví dụ, trong nghiên cứu của Ullah và các cộng sự (2019), việc đánh giá năng lực được thực hiện dựa trên các tiêu chí chuẩn, đây là

cách thức đơn giản, dễ dàng và thuận tiện cho cả người hướng dẫn và người thực hành; tính mới của nghiên cứu thể hiện ở cách tiếp cận được trình bày dựa trên một số quy tắc định lượng năng lực đạt được theo mức độ nhận thức [9].

Khi xem xét, đánh giá năng lực của học sinh là xem xét khả năng giải quyết một nhiệm vụ cụ thể trong thực tiễn. Do đó, với mỗi nhiệm vụ cần có những tiêu chí đánh giá cụ thể để xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ của học sinh.

2.3. Quy trình xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực học sinh trong Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

2.3.1. Xác định nguyên tắc xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực học sinh trong Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học

Đảm bảo tính khoa học: Nội dung chuẩn đánh giá cần được phân chia thành các thành tố năng lực cần đánh giá. Mỗi thành tố năng lực thành phần được phân chia thành các tiêu chí (biểu hiện); các tiêu chí (biểu hiện) cần có sự liên kết giữa các yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm ở Tiểu học. Mỗi tiêu chí cần có các mức độ đạt được khác nhau phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm ở Tiểu học. Chứng cứ thu thập phải chứng minh được rằng, người học có thể thực hiện theo các tiêu chuẩn cụ thể đã xác định.

Đảm bảo tính khách quan: Tạo điều kiện để mỗi học sinh bộc lộ thực chất khả năng của bản thân, tránh việc đánh giá chung chung về sự tiến bộ của toàn lớp; việc đánh giá cần sát với hoàn cảnh và điều kiện tổ chức hoạt động; tránh những nhận định chủ quan, áp đặt thiếu căn cứ.

Đảm bảo tính hệ thống: Việc đánh giá học sinh phải nằm trong một chỉnh thể, có kế hoạch, cần được thực hiện thường xuyên, liên tục, cụ thể là: Đánh giá trước,

trong và sau khi học sinh tham gia các loại hình Hoạt động trải nghiệm; Kết hợp đánh giá thường xuyên với đánh giá định kì; Số lần đánh giá phải đủ mức để đánh giá được chính xác.

Đảm bảo tính dễ sử dụng: Bộ Chuẩn đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh trong Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng rõ ràng, cụ thể, ngôn ngữ dễ hiểu, gần gũi với giáo viên tiểu học.

2.3.2. Đề xuất quy trình xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực học sinh trong Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học

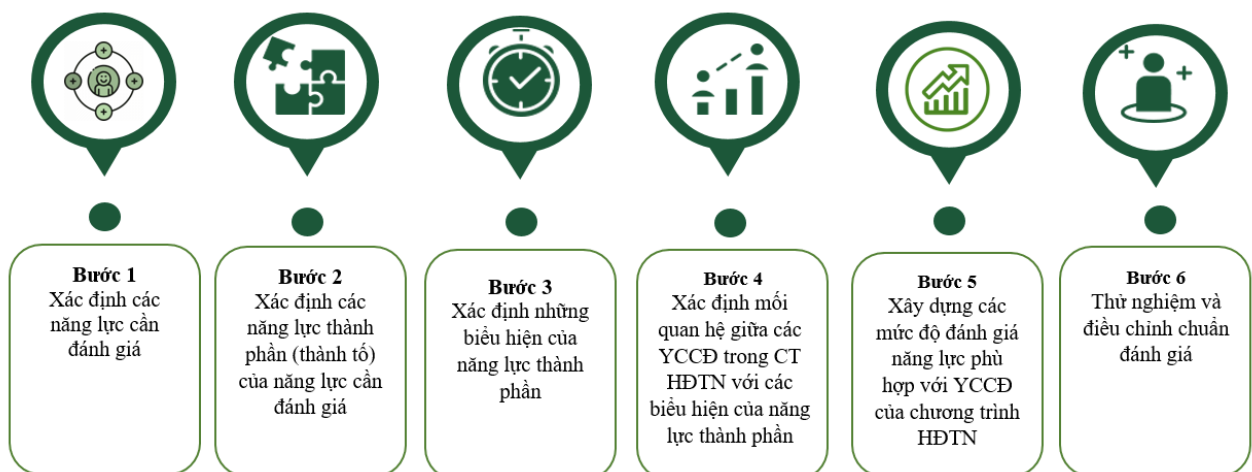
Để đảm bảo tính khách quan, chính xác và thực hiện được mục tiêu đánh giá được quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, nhóm tác giả đề xuất quy trình xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực học sinh trong Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học. Dưới đây là sơ đồ quy trình xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực học sinh trong Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học (xem Sơ đồ 1).

Bước 1: Xác định các năng lực cần đánh giá

Để xây dựng Chuẩn đánh giá, trước hết cần xác định các năng lực cần đánh giá dựa vào yêu cầu cần đạt về năng lực được quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm. Các năng lực đặc thù được quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm bao gồm: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp.

Bước 2: Xác định các năng lực thành phần (thành tố) của năng lực cần đánh giá

Phân tách mỗi năng lực cần đánh giá thành các thành tố tương ứng với từng khía cạnh của năng lực đó. Việc xác định các thành tố của năng lực cần đánh giá sẽ giúp người đánh giá có cơ sở đưa ra các biểu hiện cụ thể của từng năng lực, đảm bảo tính khoa học khi xây dựng các mức độ đánh giá. Các thành tố tương ứng của năng lực đặc thù trong Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học là:



Sơ đồ 1: Quy trình xây dựng chuẩn đánh giá năng lực học sinh trong Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học

- Năng lực thích ứng với cuộc sống, có 2 thành tố: 1/ hiểu biết về bản thân và môi trường sống; 2/ kĩ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi [1].

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, có 3 thành tố: 1/ Kĩ năng lập kế hoạch; 2/ Kĩ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động và 3/ Kĩ năng đánh giá hoạt động [1].

- Năng lực định hướng nghề nghiệp ở cấp Tiểu học, có 2 thành tố: 1/ Hiểu biết cơ bản về nghề nghiệp; 2/ Hiểu biết và rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề nghiệp [1].

Bước 3: Xác định những biểu hiện của năng lực thành phần (thành tố)

Mỗi năng lực thành phần (thành tố) của năng lực đặc thù đều có các tiêu chí hay còn gọi là các biểu hiện cụ thể của năng lực thành phần (trong chương trình Hoạt động trải nghiệm gọi là Yêu cầu cần đạt về các năng lực đặc thù). Để đánh giá được năng lực đặc thù của học sinh trong Hoạt động trải nghiệm, người đánh giá cần xác định những biểu hiện cụ thể của từng năng lực thành phần. Những biểu hiện này định hướng cho việc có thể quan sát và đo lường được. Ví dụ, với năng lực thích ứng với cuộc sống, thành tố hiểu biết về bản thân và môi trường sống cấp Tiểu học có các biểu hiện cụ thể như sau [1]: Nhận biết được sự thay đổi của cơ thể, cảm xúc, suy nghĩ của bản thân; Hình thành được một số thói quen, nếp sống sinh hoạt và kĩ năng tự phục vụ; Nhận ra được nhu cầu phù hợp và nhu cầu không phù hợp; Phát hiện được vấn đề và tự tin trao đổi những suy nghĩ của mình; Chỉ ra được sự khác biệt giữa các cá nhân về thái độ, năng lực, sở thích và hành động; Nhận diện được một số nguy hiểm từ môi trường sống đối với bản thân.

Bước 4: Xác định mối quan hệ giữa các yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm với các biểu hiện của năng lực thành phần

Khi đã xác định được tiêu chí của từng năng lực thành phần, bước tiếp theo của quy trình xây dựng chuẩn đánh giá năng lực là sắp xếp các yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm vào các tiêu chí (biểu hiện) tương ứng của từng năng lực thành phần theo lớp. Chẳng hạn, với năng lực thích ứng với cuộc sống ở lớp 2, biểu hiện “Hình thành được một số thói quen, nếp sống sinh hoạt và kĩ năng tự phục vụ”. Nhóm tác giả xác định được hai yêu cầu cần đạt tương ứng là: Thực hiện được một số công việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi; Biết sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng. Khi sắp xếp các yêu cầu cần đạt vào từng biểu hiện của năng lực thành phần tương ứng theo lớp, người đánh giá có thể nhìn thấy mức độ phát triển năng lực của học sinh theo từng lớp.

Bước 5: Xây dựng các mức độ đánh giá năng lực phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm

Dựa vào các yêu cầu cần đạt của từng lớp, sau khi sắp xếp vào từng biểu hiện của năng lực thành phần và xem xét đặc điểm của mỗi yêu cầu cần đạt xem đó là yêu cầu về mức độ thành thạo, số lượng thực hiện hoạt động hay tần suất thực hiện hoạt động của học sinh, nhóm tác giả đã xây dựng các mức độ đánh giá năng lực thành phần phù hợp với từng biểu hiện của năng lực thành phần. Cụ thể là, ở mỗi yêu cầu cần đạt sẽ xây dựng chuẩn đánh giá năng lực theo 3 mức độ: M1 (mức độ 1). Tương đương với mức đạt; M2 (mức độ 2). Tương đương với mức khá; M3 (mức độ 3). Tương đương với mức tốt.

Bước 6: Thử nghiệm và điều chỉnh Chuẩn đánh giá

Thử nghiệm và điều chỉnh là một bước không thể thiếu trong quy trình xây dựng chuẩn đánh giá năng lực học sinh trong Hoạt động trải nghiệm. Việc thử nghiệm sẽ giúp nhóm nghiên cứu xem xét tính khả thi và tính thực tiễn của chuẩn đánh giá đã xây dựng. Ở bước này, nhóm nghiên cứu thực hiện những công việc sau:

- Làm việc với các đơn vị tham gia thử nghiệm và tổ chức cho cán bộ quản lí và giáo viên góp ý về chuẩn đánh giá năng lực học sinh trong Hoạt động trải nghiệm;

- Thiết kế công cụ đánh giá tương ứng với Chuẩn đánh giá (phiếu bài tập, bảng kiểm...);

- Thử nghiệm đánh giá năng lực học sinh bằng các công cụ đánh giá đã xây dựng và tổng hợp các thông tin thu được qua các công cụ đánh giá.

- Rà soát, điều chỉnh Chuẩn đánh giá năng lực học sinh trong Hoạt động trải nghiệm sau khi thử nghiệm và tiếp thu các ý kiến góp ý của cán bộ quản lí và giáo viên tiểu học.

2.4. Ví dụ Chuẩn đánh giá năng lực học sinh trong Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Dựa vào quy trình xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực của học sinh như đã nêu trên, nhóm tác giả đã xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực học sinh trong Hoạt động trải nghiệm theo từng lớp. Chuẩn đánh giá được xây dựng thành các mức độ tương ứng với mỗi yêu cầu cần đạt dựa vào đặc điểm của từng yêu cầu là số lượng biểu hiện, tần suất thực hiện hoặc độ thành thạo kĩ năng của học sinh. Dưới đây là các ví dụ minh họa về Chuẩn đánh giá năng lực học sinh trong Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học (xem Bảng 1, Bảng 2 và Bảng 3).

Với các mức độ đánh giá cụ thể tương ứng với từng yêu cầu cần đạt, giáo viên có thể thiết kế và tổ chức các hoạt động để hình thành và rèn luyện kĩ năng, năng lực cho học sinh, đồng thời xây dựng các công cụ phù hợp để đánh giá học sinh theo từng năng lực cụ thể. Dựa vào kết quả đánh giá, đối chiếu với các mức độ tương ứng của mỗi yêu cầu cần đạt, giáo viên đưa ra các hướng dẫn cụ thể giúp học sinh điều chỉnh và tiếp tục rèn luyện các kĩ năng, năng lực đã học được đồng thời

Bảng 1: Minh họa mô tả Chuẩn đánh giá Năng lực thích ứng với cuộc sống ở lớp 2

Năng lực thành phần (Thành tố) [1]	Biểu hiện của năng lực thành phần [1]	Thể hiện trong yêu cầu cần đạt của chương trình [1]	Các mức độ đạt chuẩn
1. Hiểu biết về bản thân và môi trường sống	1.1. Nhận biết được sự thay đổi của cơ thể, cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.	1.1.2. Nhận diện được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân.	M1: Nêu được 1 biểu hiện về hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân. M2: Nêu được 2 biểu hiện về hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân. M4: Nêu được từ 3 biểu hiện trở lên về hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân. Biểu hiện về hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân như: mắt nhìn nhau và nở nụ cười, chào hỏi tươi vui, khoác vai thân thiện, nói lời vui, giúp đỡ bạn, gương mặt luôn tươi vui, vui vẻ chia sẻ ý kiến cử chỉ, ...
	1.2. Hình thành được một số thói quen, nếp sống sinh hoạt và kĩ năng tự phục vụ.	1.2.2. Thực hiện được một số công việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi.	M1: Thực hiện được một số công việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi có sự hướng dẫn của thầy/cô, bố/mẹ, người khác. M2: Thực hiện được một số công việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi không cần sự hướng dẫn của thầy/ cô, bố/mẹ, người khác. M4: Thực hiện thành thạo được một số công việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi. Một số công việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi như: tự đánh răng, rửa mặt, tự ăn sáng, tự tập thể dục, tự mặc quần áo, tự đi giày, dép, tự tắm, tự chải tóc - buộc tóc, tự gấp quần áo, tự buộc dây giày, tự rửa tay thường xuyên...
2. Kĩ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi	2.1. Đề xuất được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề.	2.1.2. Trao đổi được với người thân về một số hoạt động chung trong gia đình.	M1: Đề xuất được với người thân về 2 hoạt động chung trong gia đình. M2: Đề xuất được với người thân về 3 hoạt động chung trong gia đình. M4: Đề xuất được với người thân từ 4 hoạt động chung trong gia đình. Một số hoạt động chung trong gia đình như: cùng làm việc nhà, cùng đi mua sắm, cùng vui chơi giải trí, cùng tập thể dục, cùng xem phim, ...
	2.2. Làm chủ được cảm xúc, thái độ và hành vi của mình và thể hiện sự tự tin trước đồng người	2.2.2. Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn.	M1: Nêu được 1 việc làm thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn. M2: Nêu được 2 việc làm thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn. M4: Nêu được 3 việc làm thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn. Những việc làm để thể hiện tình bạn như: vui vẻ chào hỏi, làm quen với bạn, rủ bạn cùng chơi, cùng đọc sách, chia sẻ với bạn, giúp đỡ bạn,

Bảng 2: Minh họa mô tả Chuẩn đánh giá Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động lớp 4

Năng lực thành phần (Thành tố) [1]	Biểu hiện của năng lực thành phần [1]	Thể hiện trong yêu cầu cần đạt của Chương trình [1]	Các mức độ đạt chuẩn
1. Kĩ năng lập kế hoạch	1.1. Xác định được mục tiêu cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm.	1.1.4. Lập được kế hoạch lao động trong nhà trường	M1: Đạt được mục tiêu cho kế hoạch lao động trong nhà trường có sự hướng dẫn của thầy cô, bạn bè. M2: Tự đặt được mục tiêu cho kế hoạch lao động trong nhà trường không cần sự hướng dẫn của thầy cô, bạn bè. M4: Tự đặt được mục tiêu cho kế hoạch lao động trong nhà trường phù hợp và khả thi Mục tiêu cho kế hoạch lao động trong nhà trường phù hợp và khả thi cần đạt được những yêu cầu sau: 1) Mục tiêu phải cụ thể, không mơ hồ, không chung chung. 2) Mục tiêu phải đo lường, đánh giá được, 3) Mục tiêu phải phù hợp với điều kiện và khả năng của bản thân. 4) Mục tiêu phải bám sát vào điều kiện thực tế như nhân lực, thời gian, ... 5) Mục tiêu phải xác định được thời gian để đạt được mục tiêu đó.
	1.2. Tham gia xác định được nội dung và cách thức thực hiện hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.	1.2.4. Lập được kế hoạch lao động trong nhà trường	M1: Xác định được nội dung và cách thức thực hiện của kế hoạch lao động trong nhà trường với sự hỗ trợ của bạn bè, thầy cô. M2: Tự xác định được nội dung và cách thức thực hiện của kế hoạch lao động trong nhà trường một cách phù hợp. M4: Tự xác định được nội dung và cách thức thực hiện của kế hoạch lao động trong nhà trường phù hợp và khả thi.

Năng lực thành phần (Thành tố) [1]	Biểu hiện của năng lực thành phần [1]	Thể hiện trong yêu cầu cần đạt của Chương trình [1]	Các mức độ đạt chuẩn
			Nội dung của kế hoạch lao động trong nhà trường phù hợp và khả thi cần nêu được những hoạt động cụ thể được trình bày theo trật tự thực hiện công việc với sự phân công rõ ràng cho từng thành viên dựa trên những nguồn lực đã có để đạt được mục tiêu đã đặt ra.
2. Kỹ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động.	2.1. Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân.	2.1.4. Tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn.	M1: Tự lực thực hiện được 01 nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn. M2: Tự lực thực hiện được 02 nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn. M4: Tự lực thực hiện được 03 nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn. Một số nhiệm vụ của HS lớp 4 cần tự lực thực hiện theo sự phân công, hướng dẫn như hoàn thành bài tập, nhiệm vụ học tập, trực nhật lớp, rửa bát, trồng cây, gấp chăn màn, tập thể dục...

Bảng 3: Minh họa mô tả Chuẩn đánh giá Năng lực định hướng nghề nghiệp ở lớp 5

Năng lực thành phần (Thành tố) [1]	Biểu hiện của năng lực thành phần [1]	Thể hiện trong yêu cầu cần đạt của chương trình [1]	Các mức độ đạt chuẩn
1. Hiểu biết về nghề nghiệp	1.1. Nêu được nét đặc trưng và ý nghĩa của một số công việc, nghề nghiệp của người thân và nghề ở địa phương.	1.1.5. Tìm hiểu được những thông tin cơ bản về nghề mình mơ ước.	M1: Tìm hiểu được 2 thông tin cơ bản về nghề mình mơ ước. M2: Tìm hiểu được 3 thông tin cơ bản về nghề mình mơ ước. M4: Tìm hiểu được 4 thông tin cơ bản về nghề mình mơ ước. Những thông tin cơ bản về nghề mình mơ ước là: Thông tin chung về nghề (tên nghề, công việc cụ thể của nghề); Đức tính cần có của nghề (kiên nhẫn, trách nhiệm, tỉ mỉ, chăm chỉ, ...); Những đóng góp của nghề (chữa bệnh cho bệnh nhân, bảo vệ an ninh trật tự xã hội, ...); Những khó khăn của nghề (phải có kiến thức sâu rộng, bị chấn thương và chuột rút, đồng đội không hợp tác, ...); An toàn của nghề (khởi động thật kĩ trước khi đá bóng, không gây sự với đội khác, ...).
	1.3. Mô tả được một số công cụ của nghề và cách sử dụng an toàn.	1.3.5. Tìm hiểu được về an toàn nghề nghiệp của nghề mơ ước.	M1: Nêu được 1 dấu hiệu về an toàn nghề nghiệp trong nghề mình mơ ước. M2: Nêu được 2 dấu hiệu về an toàn nghề nghiệp trong nghề mình mơ ước. M4: Nêu được 3 dấu hiệu về an toàn nghề nghiệp trong nghề mình mơ ước.

chủ động điều chỉnh cách tổ chức hoạt động của mình để đạt được mục đích giáo dục đề ra.

3. Kết luận

Việc xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực học sinh trong Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học sẽ giúp các em tự đánh giá được kết quả mình đạt được so với yêu cầu cần đạt của Chương trình. Từ đó, các em có thể xây dựng kế hoạch rèn luyện để phát triển bản thân. Mặt khác, Chuẩn đánh giá năng lực là cơ sở để giáo viên đưa ra thông tin phản hồi về quá trình rèn luyện của học sinh, đưa ra những hướng dẫn cụ thể cho học sinh đồng thời điều chỉnh việc tổ chức hoạt động cho phù hợp. Hệ

thống Chuẩn đánh giá năng lực học sinh với các mức độ khác nhau được xây dựng đồng bộ với yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm là công cụ cần thiết để cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học thực hiện hiệu quả việc đánh giá theo đúng tinh thần vì sự tiến bộ của người học.

Lời cảm ơn: Bài viết thuộc sản phẩm của đề tài: Nghiên cứu xây dựng chuẩn đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh trong môn Đạo đức và Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, mã số: CT.2022.10.VKG.05.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (26/12/2018) *Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- [2] Nguyễn Thị Liên, (2016), *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] OECD, (2002), *Definition and Selection of Competencies: Theoretical and Conceptual Foundation*.
- [4] Weinert F. E, (2001), *Vergleichende Leistungsmessung in Schulen - eine umstrittene Selbstverständlichkeit*, In F. E. Weinert (eds), *Leistungsmessung in Schulen*, Weinheim und Basejl: Beltz Verlag.
- [5] Đặng Thành Hưng, (2012), *Năng lực và giáo dục theo*

- tiếp cận năng lực*, Tạp chí Quản lý Giáo dục, số 43.
- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (26/12/2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT).
- [7] Anastasiya A. Lipnevich, Lale Khorramdel, Jeffery K. Smith, (2023), *Assessment, evaluation, and accountability: a brief introduction*, Editor(s): Robert J Tierney, Fazal Rizvi, Kadriye Ercikan, International Encyclopedia of Education (Fourth Edition), Elsevier, pp 192-201, ISBN 9780128186299, <https://doi.org/10.1016/B978-0-12-818630-5.09004-7>.
- [8] Liesbeth K.J. Baartman, L., K, J., Bastiaens, T. J., Kirschner, P., A., Vleuten, C. P. M, (2006), *The wheel of competency assessment: Presenting quality criteria for competency assessment programs*, Studies in Educational Evaluation, Volume 32, Issue 2, pp 153-170, ISSN 0191-491X, <https://doi.org/10.1016/j.stueduc.2006.04.006>.
- [9] Ullah, Z., Lajis, A., Jamjoom, M., Altalhi, A.,H., Shah, J., Saleem, F, (2019), *A Rule-Based Method for Cognitive Competency Assessment in Computer Programming Using Bloom's Taxonomy*, Digital Object Identifier 10.1109/ACCESS.2019.2916979.

DEVELOPING COMPETENCE ASSESSMENT STANDARDS OF ELEMENTARY SCHOOL STUDENTS IN EXPERIENCE ACTIVITIES TOWARD THE 2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM

Bui Ngoc Diep*¹, Nguyen Thi Thu Thao²,
Nguyen Ha My³, Nguyen Huyen Trang⁴

* Corresponding author

¹ Email: diepbn@gesd.edu.vn

² Email: thaont@gesd.edu.vn

The Vietnam Institute of Educational Sciences
52 Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam

³ Email: nhmy.3110@gmail.com

Hanoi National University of Education
136 Xuan Thuy, Dich Vong Hau, Cau Giay,
Hanoi, Vietnam

⁴ Email: nguyenhuyentrangbdcdb@gmail.com

Hanoi Education Staff Training School,
No. 36, Mac Thai To street, Yen Hoa, Cau
Giay, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *Competence assessment standards assess students' competencies toward a clear process or goal that allows determining the level of implementation according to program requirements for each student. Competence assessment standards of elementary school students in experiential activities help administrators and teachers to develop assessment tools and design and adjust the activities to enhance students' competencies that meet the 2018 General Education Curriculum. The article addresses the assessments of students' competencies, assessment standards, and the process of developing competence assessment standards for elementary school students in experiential activities.*

KEYWORDS: *Assessment standards, competencies, experiential activities, competency assessment standards, general education curriculum.*